

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM ĐƠI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2018/DS-ST

Ngày 26 - 6 - 2018

V/v tranh chấp “Hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Văn

Bà Nguyễn Kim Kết

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Mỹ - Kiểm sát viên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 299/2017/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2017, về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2018/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Võ Văn Đây, sinh năm 1955 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Tân Khánh, xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn:

+ Anh Võ Văn C, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp TK, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

+ Chị Lâm Thị C, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp CĐ, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nguyên đơn ông Võ Văn D trình bày:***

Vào khoảng năm 2008 đến năm 2011 vợ chồng anh Võ Văn C và chị Lâm Thị C có mượn của ông 60.000.000 đồng và 01 chỉ vàng 24k để làm hầm tôm công nghiệp và mua các dụng cụ phục vụ nuôi tôm công nghiệp, khi mượn không làm biên nhận,

không quy định thời gian trả. Các bên thỏa thuận khi nào anh C chị C thu hoạch tôm có lợi nhuận thì trả cho ông. Tuy nhiên, trong quá trình nuôi tôm công nghiệp anh C và chị C liên tục bị thất thu nên không có khả năng trả nợ cho ông. Ngày 07/9/2015 Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi giải quyết vụ án ly hôn giữa anh C và chị C. Trong vụ án này anh C và chị C có kê khai khoản nợ của ông, tòa án có thông báo cho ông nhưng vì vào thời điểm đó ông không khởi kiện đòi lại khoản nợ trên. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh C và chị C phải trả cho ông 60.000.000 đồng và 01 chỉ vàng 24k. Ngoài ra ông không yêu cầu gì khác.

** Đối với bị đơn:* Anh Võ Văn Ch và chị Lâm Thị C trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết có tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh C và chị C hợp lệ nhưng anh chị không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

** Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng dân sự và nội dung giải quyết vụ án:*

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự như: Thẩm quyền thụ lý đúng quy định từ Điều 26 đến 40, xác định đúng tư cách đương sự tại Điều 68, xác minh, thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các Điều từ 93 đến 97, trình tự thụ lý, giao nhận thông báo cho viện kiểm sát và đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196, thời hạn xét xử đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 471, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 quy định về án phí phí Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ buộc anh C phải trả cho ông Đ 30.000.000 đồng và 0,5 chỉ vàng 24k, buộc chị C phải trả cho ông Đ 30.000.000 đồng và 0,5 chỉ vàng 24k. Án phí dân sự sơ thẩm anh C và chị C phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Võ Văn C và chị Lâm Thị C đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh chị không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh C và chị C.

[2] *Về quan hệ tranh chấp:* Thấy rằng giữa ông Đ và anh C, chị C có giao dịch hợp đồng vay tài sản với nhau được thể hiện tại lời trình bày của anh C và chị C trong quá trình giải quyết vụ án anh Võ Văn C xin ly hôn chị Lâm Thị C được Tòa án huyện Đầm Dơi thụ lý số 190/2015/TLST-HNGĐ ngày 27/11/2013. Do đó xác định

tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng vay tài sản quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005.

[3] *Xét về nội dung tranh chấp*: Hội đồng xét xử xét thấy trong vụ án anh C xin ly hôn chị C anh C thừa nhận có mượn 60.000.000 đồng và 01 chỉ vàng 24k của ông Đ để làm hầm nuôi tôm công nghiệp. Tuy nhiên, chị C xác định chỉ mượn tiền khoảng hơn 30.000.000 đồng và anh C đã lấy tài sản của chị như 01 xe máy, bình gas, máy Vanguard để đem về trừ nợ cho ông Đ nên hiện tại không còn nợ ông Đ nhưng chị C cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của chị để Hội đồng xét xử xem xét. Tại Bản án số 126/2015/HNGĐ – ST ngày 07/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện ĐD (đã có hiệu lực pháp luật) xác định anh C chị C có nợ ông Đ 60.000.000 đồng và 01 chỉ vàng 24k (bút lục số 59 đến 64). Mặc khác, trong vụ án này chị C không có ý kiến phản đối yêu cầu của ông Đ. Do đó, có căn cứ xác định anh C và chị C có nợ ông Đ 60.000.000 đồng và 01 chỉ vàng 24k.

Về trách nhiệm trả nợ: Tại thời điểm anh C và chị C thực giao dịch vay tài sản nhằm mục đích canh tác nuôi tôm công nghiệp để tạo thu nhập chung cho vợ chồng nên xác định đây là khoản nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Do đó, buộc anh C và chị C có trách nhiệm trả cho ông Đ đầy ½ khoản nợ nêu trên là phù hợp.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên anh C và chị C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471; Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Võ Văn Đ.

1.1. Buộc anh Võ Văn C phải trả cho ông Võ Văn Đ số tiền là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) và 0,5 phân (năm phân) vàng 24k.

1.1. Buộc chị Lâm Thị C phải trả cho ông Võ Văn Đ số tiền là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) và 0,5 phân (năm phân) vàng 24k.

Kể từ ngày ông Đ có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền phải trả thì hàng tháng anh C và chị C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Võ Văn C phải chịu 1.588.750 đồng (một triệu năm trăm tám mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng). Chị Lâm Thị C phải chịu 1.588.750 đồng (một triệu năm trăm tám mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

Ông Võ Văn Đ không phải chịu án phí, ông Đây là thương binh được miễn án phí theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Biện Thị Nhung